

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

Tên chương trình	: Điều dưỡng
Trình độ đào tạo	: Cao đẳng
Ngành đào tạo	: Điều dưỡng
Tên Tiếng Anh	: Nursing
Loại hình đào tạo	: Chính quy – hệ tín chỉ
Mã số	: C720501

(Ban hành kèm theo Quyết định số. 229/QĐ – NTT, ngày 29 tháng 6 năm 2015
của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Đào tạo cao đẳng Điều dưỡng có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên môn vững chắc, có năng lực và kỹ năng thực hành nghề thành thạo theo tiêu chuẩn năng lực nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng bao gồm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh và phục hồi sức khỏe nhân dân một cách hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, và tự học vươn lên; có sức khỏe nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

1.1. Kiến thức

1.1.1. Kiến thức chung

Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

1.1.2. Kiến thức chuyên ngành

Người điều dưỡng có kiến thức vững vàng về kiến thức giáo dục đại cương, khoa học chuyên ngành về khối ngành khoa học sức khỏe và ngành điều dưỡng nhằm trình bày và áp dụng được những quy luật cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; các nguyên tắc thực hành điều dưỡng, chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh; lấy bệnh nhân và gia đình làm trung tâm; có kiến thức vững vàng về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người; các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.1.3. Kiến thức bổ trợ

Đạt trình độ TOEIC 350 về tiếng Anh (hoặc tương đương); đạt trình độ A về tin học ứng dụng, đạt chứng chỉ về các kỹ năng: giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, tư duy hiệu quả và sáng tạo.

1.2. Kỹ năng

Người điều dưỡng có những kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết: Hành nghề theo pháp luật nhà nước và đạo đức nghề nghiệp. Tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương, đề xuất các biện pháp phối hợp để phòng chống dịch. Thực hiện đầy đủ và thành thạo, lập kế hoạch chăm sóc và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh. Thực hành đảm bảo sự an toàn, đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục. Cung cấp môi trường chăm sóc an toàn và quản lý nguy cơ cho bệnh nhân và nhân viên y tế. Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của bác sĩ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với thầy thuốc để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh. Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn. Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hóa người bệnh. Có đủ khả năng cung cấp và hợp tác trong chăm sóc, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng. Thực hiện các mối quan hệ hợp tác với nhóm chăm sóc sức khỏe. Áp dụng y học cổ truyền trong công tác chăm sóc và phòng bệnh. - Phục hồi sức khỏe nhân dân một cách hiệu quả. Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng một cách hiệu quả. Thực hiện tốt công tác quản lý ngành, tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng, nhân viên y tế một cách hiệu quả.

1.3. Thái độ

- Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.
- Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh, tôn trọng người bệnh, có tính nhân ái, bình đẳng và cảm thông với người bệnh.
- Biết quý trọng thiên nhiên và môi trường sống.
- Tôn trọng quyền của người bệnh.
- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời.

1.4. Cơ hội nghề nghiệp, vị trí, khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân điều dưỡng có thể được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh ở các tuyến trung ương, tỉnh, huyện, cộng đồng và các cơ sở đào tạo cán bộ y tế. Có thể tiếp tục học sau khi tốt nghiệp: cử nhân đại học điều dưỡng, điều dưỡng trưởng, điều dưỡng chuyên khoa...

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 3 năm.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 114 tín chỉ (không kể Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm, với 9 kỳ, trong đó 7 học kỳ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng tại cơ sở đào tạo và 1 kỳ thực tập tại các địa phương và cơ sở, 1 kỳ làm khóa luận hoặc học các học phần thay thế.
- Sinh viên được đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng theo Quy chế 43/2007 của Bộ giáo dục và Quy định 388/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm 10

Điểm học phần làm tròn đến 1 chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a. Loại đạt:

A – (8,5 -> 10)	: GIỎI.
B – (7 -> 8,4)	: KHÁ
C – (5,5 -> 6,9)	: TRUNG BÌNH
D – (4 -> 5,4)	: TRUNG BÌNH YẾU.

b. Loại không đạt:

F – (dưới 4)	: KÉM.
--------------	--------

Tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chung của mỗi học phần phải được quy đổi sang điểm số như sau (điểm hệ 4):

- A tương ứng với 4.
- B tương ứng với 3.
- C tương ứng với 2.
- D tương ứng với 1.
- F tương ứng với 0.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 30 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận Triết học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 10 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75	0	

2	070002	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	45	0	070010 (a)
3	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	070010 (a)
		Tổng	10	150	0	

7.1.2. Khoa học xã hội – nhân văn nghệ thuật: 2 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	070011	Pháp luật đại cương	2	30	0	
		Tổng	2	30	0	

7.1.3. Ngoại ngữ: 12 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
5	000047	Anh văn giao tiếp 1	3	30	30	
6	000048	Anh văn giao tiếp 2	3	30	30	000047(a)
7	001795	TOEIC1	3	30	30	000048(a)
8	001796	TOEIC2	3	30	30	001795(a)
		Tổng	12	120	120	

7.1.3. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên: 6 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
9	001760	Tin học văn phòng 1	2	0	60	
10	001030	Xác suất thống kê	2	30	0	
11	070004	Hóa học đại cương	2	30	0	
		Tổng	6	60	60	

7.1.4. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
12	070023	Giáo dục thể chất	5	15	90	
		Tổng	5	15	90	

7.1.5. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
13	070022	Giáo dục quốc phòng	8	90	30	
		Tổng	8	90	30	

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 84 tín chỉ

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 23 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
14	001438	Sinh học và di truyền	2	15	30	
15	000685	Hóa sinh	2	30	0	

16	001899	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	0	
17	001951	Tâm lý Y học - Y đức	1	15	0	
18	070227	Giải phẫu	2	15	30	
19	000561	Dược lý điều dưỡng	2	30	0	
20	001882	Vật lý đại cương và lý sinh	2	15	30	
21	070237	Sinh lý học	2	30	0	070004(a)
22	000407	Dịch tễ học	2	30	0	
23	001956	Y học cổ truyền	2	15	30	
24	070238	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	30	0	
25	070440	Dinh dưỡng - Tiết chế	1	15	0	
26	001298	Pháp luật và tổ chức y tế	1	15	0	
		Tổng	23	285	120	

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 51 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
27	000028	Anh văn chuyên ngành điều dưỡng	2	15	30	
28	000588	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	2	15	30	
29	000598	Giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	2	15	30	
30	001463	Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	1	15	0	
31	001891	Vệ sinh môi trường	1	15	0	
32	070223	Điều dưỡng cơ bản 1	5	30	90	
33	070231	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	1	15	0	
34	000206	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1	2	30	0	
35	000215	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1	2	30	0	
36	070224	Điều dưỡng cơ bản 2	5	30	90	070223(a)
37	070431	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1	2	30	0	
38	070433	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1	2	30	0	
39	000167	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	15	30	070433(a)
40	000183	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1	1	15	0	
41	001305	Chăm sóc phục hồi chức năng	2	15	30	
42	001341	Quản lý điều dưỡng	1	15	0	

43	001629	Nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng	2	15	30	
44	070432	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi 1	2	30	0	070433(a)
45	070434	Chăm sóc sức khỏe tâm thần 1	2	30	0	
46	000184	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1 - TH	2	0	60	000183(a)
47	000207	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 - TH	2	0	60	000206(a)
48	000216	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1 - TH	2	0	60	000215(a)
49	070435	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1 - TH	2	0	60	070431(a)
50	070436	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1 - TH	2	0	60	070433(a)
51	071937	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực - TH	2	0	60	000167(a)
		Tổng	51	405	720	

7.2.3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế): 10 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
52	070438	Thực tập cuối khóa - Cao đẳng điều dưỡng	5	0	150	
53	000774	Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng - Điều dưỡng	5	0	150	
Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp						
54	000199	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2 - TH	2	0	60	070435(a)
55	070454	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2 - TH	2	0	60	070436(a)
56	071938	Đồ án tốt nghiệp chuyên ngành điều dưỡng	1	15	0	
		Tổng	10	0	300	

Ghi chú: TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (b): học phần tiên quyết; (a): học phần trước; (c): học phần song hành.

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN): Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

ST T	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	Số tín chỉ	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện ràng buộc
Học kỳ 1				6	45	90	
Học phần bắt buộc				6	45	90	
1	001438	Sinh học và di truyền	0201001438	2	15	30	
2	001760	Tin học văn phòng 1	0201001760	2	0	60	
3	070004	Hóa học đại cương	0201070004	2	30	0	
4	070022	Giáo dục quốc phòng	0201070022	8	90	30	
5	070023	Giáo dục thể chất	0201070023	5	15	90	
Học kỳ 2				12	165	30	
Học phần bắt buộc				12	165	30	
1	000685	Hóa sinh	0201000685	2	30	0	
2	001899	Vi sinh - Ký sinh trùng	0201001899	2	30	0	
3	001951	Tâm lý Y học - Y đức	0201001951	1	15	0	
4	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	0201070010	5	75	0	
5	070227	Giải phẫu	0201070227	2	15	30	
Học kỳ 3				13	165	60	
Học phần bắt buộc				13	165	60	
1	000047	Anh văn giao tiếp 1	0201000047	3	30	30	
2	000561	Dược lý điều dưỡng	0201000561	2	30	0	
3	001030	Xác suất thống kê	0201001030	2	30	0	
4	001840	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0201001840	2	30	0	070010(a)
5	001882	Vật lý đại cương và lý sinh	0201001882	2	15	30	
6	070237	Sinh lý học	0201070237	2	30	0	070004(a)
Học kỳ 4				15	195	60	
Học phần bắt buộc				15	195	60	
1	000048	Anh văn giao tiếp 2	0201000048	3	30	30	000047(a)
2	000407	Dịch tễ học	0201000407	2	30	0	
3	001956	Y học cổ truyền	0201001956	2	15	30	
4	070002	Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0201070002	3	45	0	070010(a)
5	070011	Pháp luật đại cương	0201070011	2	30	0	
6	070238	Sinh lý bệnh - miễn dịch	0201070238	2	30	0	
7	070440	Dinh dưỡng - Tiết chế	0201070440	1	15	0	
Học kỳ 5				18	165	210	
Học phần bắt buộc				18	165	210	
1	000028	Anh văn chuyên ngành điều dưỡng	0201000028	2	15	30	
2	000588	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	0201000588	2	15	30	
3	000598	Giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	0201000598	2	15	30	

4	001298	Pháp luật và tổ chức y tế	0201001298	1	15	0	
5	001463	Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	0201001463	1	15	0	
6	001795	TOEIC1	0201001795	3	30	30	000048(a)
7	001891	Vệ sinh môi trường	0201001891	1	15	0	
8	070223	Điều dưỡng cơ bản 1	0201070223	5	30	90	
9	070231	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	0201070231	1	15	0	
Học kỳ 6				16	180	120	
Học phần bắt buộc				16	180	120	
1	000206	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1	0201000206	2	30	0	
2	000215	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1	0201000215	2	30	0	
3	001796	TOEIC2	0201001796	3	30	30	001795(a)
4	070224	Điều dưỡng cơ bản 2	0201070224	5	30	90	070223(a)
5	070431	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1	0201070431	2	30	0	
6	070433	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1	0201070433	2	30	0	
Học kỳ 7				12	135	90	
Học phần bắt buộc				12	135	90	
1	000167	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	0201000167	2	15	30	070433(a)
2	000183	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1	0201000183	1	15	0	
3	001305	Chăm sóc phục hồi chức năng	0201001305	2	15	30	
4	001341	Quản lý điều dưỡng	0201001341	1	15	0	
5	001629	Nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng	0201001629	2	15	30	
6	070432	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi 1	0201070432	2	30	0	070433(a)
7	070434	Chăm sóc sức khỏe tâm thần 1	0201070434	2	30	0	
Học kỳ 8				12	0	360	
Học phần bắt buộc				12	0	360	
1	000184	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1 - TH	0201000184	2	0	60	000183(a)
2	000207	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 - TH	0201000207	2	0	60	000206(a)
3	000216	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1 - TH	0201000216	2	0	60	000215(a)
4	070435	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1 - TH	0201070435	2	0	60	070431(a)
5	070436	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1 - TH	0201070436	2	0	60	070433(a)
6	071937	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực - TH	0201071937	2	0	60	000167(a)
Học kỳ 9				10	0	300	
Học phần bắt buộc				5	0	150	

1	070438	Thực tập cuối khóa - Cao đẳng điều dưỡng	0201070438	5	0	150	
Học phần tự chọn				5	0	150	
1	000199	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2 - TH	0201000199	2	0	60	070435(a)
2	000774	Khóa luận tốt nghiệp cao đẳng - Điều dưỡng	0201000774	5	0	150	
3	070454	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2 - TH	0201070454	2	0	60	070436(a)
4	071938	Đồ án tốt nghiệp chuyên ngành điều dưỡng	0201071938	1	15	0	

9. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin gồm ba bộ phận lý luận cơ bản, có mối liên hệ thống nhất biện chứng với nhau, đó là: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học. - Ngoài chương mở đầu, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương - Phần thứ nhất: Thế giới quan và phương pháp luận triết học của Chủ nghĩa Mác- Lênin - Phần thứ 2: Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa - Phần thứ 3: Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về Chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu được sự ra đời cũng như quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH từ đó góp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong thời kì mới. Nội dung học phần bao gồm: các khái niệm về Đảng cộng sản Việt Nam, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Đảng, quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử...

Pháp luật đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin)

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương nghiên cứu những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước và pháp luật: Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. Các khái niệm; một số nội dung cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và các ngành luật cơ bản của hệ thống pháp luật.

Tin học văn phòng 1: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về máy tính và các kỹ năng tối thiểu để sử dụng máy tính. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng máy tính một cách căn bản để giải quyết những vấn đề thường gặp như: gõ văn bản tiếng Việt, in

ấn, kẻ bảng tính đơn giản, làm slide, quản lý tập tin, nén dữ liệu, dùng ổ đĩa cứng ngoài, diệt virus, dùng thư điện tử, duyệt web, sử dụng các phần mềm văn phòng ở mức tối thiểu.

Giáo dục thể chất: 5 (15, 90, 60)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần Giáo dục thể chất bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Huấn luyện cho người học những kiến thức cơ bản về thể thao quần chúng và thể thao quân sự bao gồm: Hiểu biết nguyên tắc, phương pháp huấn luyện thể lực, luật và tổ chức thi đấu một số môn thể thao.

Giáo dục Quốc phòng: 8 (90, 30, 105)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Nội dung học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh gồm các nội dung ban hành tại Thông tư số 31/2012/TT- BGDDĐT, ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần này chi tiết gồm những nội dung kiến thức sau đây: Trang bị những kiến thức cơ bản về Đường lối quân sự của Đảng; Công tác quốc phòng, an ninh; Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)

Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không.

Nội dung: Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng, các kỹ năng sử dụng trong giao tiếp thông thường. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.

Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng, các kỹ năng sử dụng trong giao tiếp thông thường. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 07 năm của giáo dục phổ thông.

TOEIC 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Anh văn giao tiếp 2)

Nội dung: Học phần TOEIC 1. AVTT được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn tiên tiến gồm 8 bài của giáo trình Outcomes –Inter. Sinh viên được cung cấp những kiến thức tiếng Anh ở mức độ nâng cao, giúp tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp nâng cao hơn bằng tiếng Anh. Sinh viên được chuẩn bị kỹ phần nền tảng tiếng Anh vững chắc để tiếp tục hoàn thiện trong các khóa TOEIC sau đó nhằm đáp ứng cho kỳ thi chuẩn đầu ra TOEIC cho sinh viên.

TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (TOEIC 1)

Nội dung: Học phần TOEIC 2. AVTT được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn tiên tiến gồm học qua online với nội dung do trung tâm biên soạn; World Link Intro VDO (từ bài 1 – 6) để luyện kỹ năng giao tiếp qua các đề tài cụ thể và Hacker TOEIC Start phần còn lại. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở mức độ nâng cao, tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản xứ và nâng cao hơn các kỹ năng với bài thi TOEIC.

Xác suất thống kê: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Lý thuyết xác suất thống kê giới thiệu các kiến thức bao gồm: lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng, kiểm định giả thuyết, hồi qui và tương quan.

Hóa học đại cương: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về :

- Cấu tạo nguyên tử và hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học; các lý thuyết về cấu tạo phân tử và cấu tạo chất.
- Cơ sở lý thuyết hóa học về nhiệt động lực học để xét chiều hướng diễn biến của phản ứng hóa học. Xét qui luật động hóa học của các phản ứng, các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ của phản ứng . Các quá trình hóa học trong dung dịch: sự điện ly, sự thủy phân , hệ đệm. Các quá trình điện hóa: Sự phát sinh dòng điện nhờ phản ứng oxi hóa - khử, qui luật các phản ứng xảy ra trong pin.

Sinh học và di truyền: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại (nhất là sinh học phân tử), giúp cho việc học các môn y học cơ sở và lâm sàng, làm được một số kỹ thuật để minh họa kiến thức sinh học đại cương. Cung cấp các kiến thức về cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người, giải thích nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người, thực hiện được một số xét nghiệm di truyền học; thực hiện được một số phương pháp nghiên cứu y sinh học ở người tại phòng thực tập; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành tại phòng thực tập.

Hóa sinh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa sinh học bao gồm: Các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hóa chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh hoạt và chuyển hóa năng lượng. Quan sát thực hiện và hiểu được ý nghĩa của một số xét nghiệm cơ bản về hóa sinh lâm sàng. vận dụng những kiến thức đã học vào việc nghiên cứu học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và nghiên cứu khoa học.

Vì sinh – Ký sinh trùng: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học này cung cấp kiến thức đặc điểm vi sinh học cơ bản: hình thể, bắt nuôi cấy, gây bệnh, miễn dịch. Mối tương tác giữa vi sinh cơ thể con người, môi trường chi phối sự gây bệnh, chẩn đoán vi sinh. Giới thiệu một số vi khuẩn, virus gây bệnh thường gặp. Cung cấp những kiến thức về đặc điểm hình thể, sinh lý, sinh thái, ký sinh, cấu tạo cơ quan và chu kì của các loại kí sinh gây bệnh và truyền bệnh hay gặp cho người Việt nam.

Tâm lý Y học – Y đức: 1 (15, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp những khái niệm và nguyên tắc cơ bản về đạo đức người điều dưỡng trong thực hành nghề nghiệp, trách nhiệm của người điều dưỡng trong việc bảo vệ quyền của người bệnh khi chăm sóc họ, các bộ luật và qui định về đạo đức người Điều dưỡng, những khóa khấn về đạo đức khi chăm sóc sức khỏe, phản ứng và đạo đức và vị trí của nó trong thực hành điều dưỡng. Phân tích mối liên hệ giữa đạo đức với y đức và những đặc trưng của đạo đức người điều dưỡng Việt Nam.

Giải phẫu: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên điều dưỡng các kiến thức về đặc điểm giải phẫu, cấu tạo chức năng của hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người, liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu và những môn học điều dưỡng lâm sàng.

Dược lý điều dưỡng: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về hấp thu, phân phối, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể. Trình bày tác dụng, tác dụng không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng thuốc thông dụng, nhận biết được hình dạng, tính chất, tác dụng thuốc cơ bản tại phòng thực tập, vận dụng những kiến thức hiểu biết về thuốc về việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh, hình thành và rèn luyện được thái độ nghiêm túc, thận trọng trong sử dụng thuốc khi chăm sóc người bệnh.

Vật lý đại cương và lý sinh: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các dạng vận động vật lý và các qui luật của nó trong thế giới tự nhiên; nguyên lý vận dụng các qui luật vận động của các ion qua màng tế bào vào các kỹ thuật xét nghiệm y học như điện tâm đồ, điện cơ đồ, điện não đồ...; thực hiện được một số phương pháp đo lường trong Vật lý - Lý sinh tại phòng thực tập; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

Sinh lý học: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Hóa học đại cương)

Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong mỗi liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Vận dụng những kiến thức về sinh lý học vào việc học tập các môn điều dưỡng lâm sàng.

Dịch tễ học: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp kiến thức cơ bản về những nội dung và nguyên tắc chính của dịch tễ và ứng dụng các nguyên tắc này trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Mô tả phân tích được tình trạng sức khỏe của một khu dân cư, những yếu tố quyết định một hiện tượng sức khỏe và tác động những yếu tố trên cộng đồng, điều tra và kiểm soát một vụ dịch. Vận dụng một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong tác chăm sóc sức khỏe. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khẩn trương, nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch.

Y học cổ truyền: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương y học cổ truyền dân tộc, các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng y học cổ truyền dân tộc. Cách xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến y học cổ truyền của dân tộc (lập kế hoạch và tổ chức thực hành chăm sóc).

Sinh lý bệnh – miễn dịch: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, vai trò của hệ thống miễn dịch trong khả năng phòng chống bệnh tật của cơ thể, những kiến thức cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Môn học cũng cung cấp kiến thức cơ bản về qui luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh và các quá trình bệnh lý điển hình. Vận dụng kiến thức của môn học vào việc học tập các môn điều dưỡng lâm sàng, chăm sóc bệnh nhân và nghiên cứu khoa học.

Dinh dưỡng – Tiết chế: 1 (15, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Dinh dưỡng tiết chế là môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa thực thức ăn và con người. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và cộng đồng.

Pháp luật và tổ chức y tế: 1 (15, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Pháp luật và tổ chức Y tế là môn học nghiên cứu các kiến thức pháp luật cơ bản, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác y tế, quản lý và tổ chức bộ máy ngành y tế. Môn học này giúp cho sinh viên nắm được lý luận và kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; nắm được nội dung chính của những qui định pháp luật về lĩnh vực y tế. Xây dựng được ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Cung cấp cho sinh viên điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động y tế, điều dưỡng. Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tổ chức và hoạt động của hệ thống y tế Việt Nam từ Trung ương đến địa phương. Hệ thống tổ chức quản lý ngành điều dưỡng, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đó.

Anh văn chuyên ngành điều dưỡng: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vốn từ vựng, ngữ pháp, văn phạm tiếng anh trong các tài liệu chuyên môn y tế. Nhờ đó giúp cho sinh viên từng bước tiếp cận với ngoại ngữ tiếng anh chuyên ngành, có thể thực hiện được giao tiếp thông thường và tham khảo được tài liệu nước ngoài bằng tiếng anh hoặc trên mạng để không ngừng nâng cao trình độ và cập nhật thông tin điều dưỡng, áp dụng được những tiến bộ về kỹ thuật chăm sóc người bệnh vào công việc hàng ngày của người điều dưỡng.

Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức về giao tiếp với bệnh nhân, thân nhân bệnh nhân, đồng nghiệp, các khái niệm và phân cấp giáo dục sức khỏe trong nhân dân, bệnh viện và người bệnh mãn tính. Giới thiệu các phương pháp, phương tiện áp dụng trong giáo dục sức khỏe phù hợp với đối tượng. Lập kế hoạch và thực hiện việc tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng và ứng dụng kiến thức được học để giáo dục cho bệnh nhân, thân nhân bệnh nhân và người thân của mình.

Giao tiếp trong thực hành điều dưỡng: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng lời và không lời khi tiếp xúc với người bệnh, gia đình và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng giao tiếp cần thiết để lập mối quan hệ giữa người bệnh và nhân viên y tế, lấy người bệnh là trung tâm khi phát triển các mối quan hệ giao tiếp. Từ đó hình thành phong cách và kỹ thuật giao tiếp.

Sức khỏe – Nâng cao sức khỏe và hành vi con người: 1 (15, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện và các kỹ năng nâng cao sức khỏe. Cung cấp cho sinh viên các kiến

thức cơ bản về các khái niệm cơ bản của tâm lý và hành vi con người; rèn luyện và nâng cao thái độ đúng trong khi giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

Vệ sinh môi trường: 1 (15, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Vệ sinh môi trường là một ngành khoa học ứng dụng nghiên cứu những tác động qua lại hữu cơ giữa môi trường với sức khỏe trong thực tiễn cuộc sống con người, đề xuất những giải pháp hoặc biện pháp can thiệp về pháp luật, quản lý, khoa học công nghệ trong các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội khác nhau để giải quyết những tác động nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe. Trên cơ sở đó sinh viên có thể phân tích được tác hại của các yếu tố môi trường đối với con người và vận dụng những kiến thức đã học vào việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Điều dưỡng cơ bản 1: 5 (30, 90, 105)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và triết lý điều dưỡng, lịch sử điều dưỡng mục đích nguyên tắc cơ bản và các chuẩn thực hành điều dưỡng, đạo đức, định hướng phát triển, các học thuyết về điều dưỡng quy trình điều dưỡng các kỹ thuật chăm sóc. Tạo điều kiện rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện kỹ thuật chăm sóc trên mô hình hoặc trên người đóng vai để sau này có thể tự tin khi được chăm sóc người bệnh trong quá trình thực tập điều dưỡng lâm sàng tại các bệnh viện.

Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng: 1 (15, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Trang bị cho sinh viên cao đẳng điều dưỡng những kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện, các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện liên quan đến thực hành điều dưỡng, các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, sử dụng bằng chứng liên quan để chẩn đoán và chăm sóc, nêu được vai trò của người điều dưỡng trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Đại cương chăm sóc sức khỏe phụ nữ, các vấn đề sức khỏe phụ nữ, giai đoạn trước trong và sau đẻ. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ về lĩnh vực phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức về đặc điểm sinh lý và bệnh lý các giai đoạn phát triển ở trẻ em, biết được chế độ nuôi dưỡng, cách chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh cho trẻ em.

Điều dưỡng cơ bản 2: 5 (30, 90, 105)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Điều dưỡng cơ bản 1)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và triết lý điều dưỡng, lịch sử điều dưỡng mục đích nguyên tắc cơ bản và các chuẩn thực hành điều dưỡng, đạo đức, định hướng phát triển, các học thuyết về điều dưỡng quy trình điều dưỡng các kỹ thuật chăm sóc. Tạo điều kiện rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện kỹ thuật chăm sóc trên mô hình hoặc trên người đóng vai để sau này có thể tự tin khi được chăm sóc người bệnh trong quá trình thực tập điều dưỡng lâm sàng tại các bệnh viện.

Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện tiếp cận với người bệnh Ngoại khoa, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho người lớn bị các bệnh ngoại khoa; qua đó giúp cho sinh viên liên hệ được những kiến thức lý thuyết về các bệnh ngoại khoa với kỹ năng thực hành chăm sóc thích hợp, giúp họ tự tin, thận trọng và xử lý đúng trong khi chăm sóc người bệnh ngoại khoa ở các tình trạng bệnh lý cơ bản, điển hình.

Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về các bệnh nội khoa thường gặp, các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nội khoa. Thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa cũng như có thái độ đúng đắn trong chăm sóc người bệnh.

Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản: Đại cương về chăm sóc các trường hợp cấp cứu, nguy kịch và đặc biệt; Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh); Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp đặc biệt: đột quỵ, hôn mê, co giật, ngộ độc...(lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1: 1 (15, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện tiếp cận với cộng đồng dân cư, rèn luyện và nâng cao chẩn đoán sức khỏe cộng đồng, xác định tình trạng sức khỏe cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng). Nâng cao kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành công việc khám chữa bệnh, quản lý bệnh tật câu lạc bộ y tế xã/ phường.

Chăm sóc phục hồi chức năng: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Đại cương về phục hồi chức năng, các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng phục hồi chức năng, xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến phục hồi chức năng(lập kế hoạch và tổ chức thực hành chăm sóc).

Quản lý điều dưỡng: 1 (15, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho SV điều dưỡng những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý và ứng dụng của nó trong hoạt động quản lý ngành y tế và ngành điều dưỡng, khái niệm về quản lý và lãnh đạo, các tiêu chuẩn của người quản lý, các phương pháp quản lý,... vai trò của người điều dưỡng trong đội chăm sóc người bệnh, những khái niệm, chức năng, nhiệm vụ trong việc thực hành chăm sóc. Vai trò của các tổ chức nghề nghiệp như Hội Điều dưỡng Việt nam, Hội Điều dưỡng quốc tế.

Nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng: 2 (15, 30, 45)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về phương pháp luận và cách tiến hành các nghiên cứu khoa học điều dưỡng, hiểu và tiếp cận các phương pháp nghiên cứu khác nhau hiện đang được sử dụng để thực hành nghiên cứu điều dưỡng và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh, biết cách nhận xét và đánh giá có hệ thống các báo cáo nghiên cứu và các tài liệu khoa học, rèn luyện kỹ năng trình bày nghiên cứu điều dưỡng một cách khoa học.

Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1)

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức về đặc điểm sinh lý và bệnh lý của những người cao tuổi. Thực hiện chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi cũng như tư vấn, giáo dục sức khỏe hiệu quả cho người cao tuổi.

Chăm sóc sức khỏe tâm thần 1: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về các triệu chứng của bệnh tâm thần. Những vấn đề cần chăm sóc điều dưỡng trong quá trình điều trị bệnh tâm thần. Biết cách quản lý, theo dõi và có biện pháp hỗ trợ tốt cho người bệnh tâm thần trong quá trình điều trị ngoại trú. Biết cách tư vấn cho người bệnh tâm thần hoặc người nhà người bệnh. Môn học này còn cung cấp kiến thức giúp lập một kế hoạch chăm sóc bệnh nhân tâm thần.

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1 – TH: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1)

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện tiếp cận với cộng đồng dân cư, rèn luyện và nâng cao chẩn đoán sức khỏe cộng đồng, xác định tình trạng sức khỏe cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng). Nâng cao kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành công việc khám chữa bệnh, quản lý bệnh tật cầu trạm y tế xã/phường.

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 – TH: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Đại cương chăm sóc sức khỏe phụ nữ, các vấn đề sức khỏe phụ nữ, giai đoạn trước trong và sau đẻ. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ về lịch vực phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh). Giúp cho sinh viên tiếp cận với các sản phụ, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho sản phụ, giúp cho sinh viên tự tin, thận trọng và xử lý đúng trong khi chăm sóc sản phụ ở các tình trạng bệnh lý cơ bản, điển hình.

Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1 – TH: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1)

Nội dung: Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng trên bệnh nhân nhi. Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân nhi. Giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ.

Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1 – TH: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 1)

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện để tiếp cận với người bệnh ngoại khoa, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho người lớn bị các bệnh ngoại khoa, giúp cho sinh viên liên hệ kiến thức lý thuyết về các bệnh ngoại khoa với kỹ năng thực hành chăm sóc thích hợp, giúp họ tự tin, thận trọng và xử trí đúng khi chăm sóc người bệnh ngoại khoa.

Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1 – TH: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1)

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về các bệnh nội khoa thường gặp, các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nội khoa. Thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa cũng như có thái độ đúng đắn trong chăm sóc người bệnh.

Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực – TH: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản: Đại cương về chăm sóc các trường hợp cấp cứu, nguy kịch và đặc biệt; Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh); Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp đặc biệt: đột quỵ, hôn mê, co giật, ngộ độc...(lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 2 – TH: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (CSSK người lớn bệnh ngoại khoa 1 – TH)

Nội dung: Bổ sung và hoàn thiện cho sinh viên các kỹ năng chăm sóc toàn diện người lớn bị các bệnh lý thuộc lĩnh vực ngoại khoa giúp họ tự tin giải quyết đúng đắn các tình huống lâm sàng phức tạp, chuyên sâu, điển hình và không điển hình cho người lớn bệnh ngoại khoa.

Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 2 – TH: 2 (0, 60, 30)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 1-TH)

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về các bệnh nội khoa thường gặp, các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nội khoa. Thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa cũng như có thái độ đúng đắn trong chăm sóc người bệnh.

Thực tập cuối khóa – Cao đẳng điều dưỡng: 5 (0, 150, 75)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức công tác quản lý kho phòng bệnh viện mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc cho bệnh nhân từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn tiết khuẩn tại bệnh viện.

Đồ án tốt nghiệp chuyên ngành điều dưỡng: 1 (15, 0, 30)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Giúp cho sinh viên hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh nhân từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn, tiết khuẩn tại bệnh viện

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

P. TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Ái Cẩm

ThS. Trần Hồng Quỳnh

ThS.ĐD. Trần Thị Châu